

Số: 1813/QĐ-ĐPTTH

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm phát thanh, truyền hình và Trang thông tin điện tử

**GIÁM ĐỐC ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH
TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND, ngày 24/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND, ngày 17/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Trên cơ sở tình hình thực tế của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và ý kiến thống nhất tại cuộc họp lãnh đạo cơ quan ngày 13/12/2021 và ngày 28/12/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm phát thanh, truyền hình và Trang thông tin điện tử của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận, gồm 05 Chương, 09 Điều.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Ban Giám đốc; Lãnh đạo các phòng, phụ trách kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 2

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: TTTT, Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, DVQC. KV

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Thái



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm phát thanh, truyền hình và Trang thông tin điện tử

(Kèm theo Quyết định số: 1813/QĐ-ĐPTTH, ngày 29/12/2021 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chi trả chế độ nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm báo chí (gồm phát thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử); thù lao cho người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm báo chí, người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin phục vụ cho việc sáng tạo tác phẩm báo chí.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, phóng viên, biên tập viên cơ quan Đài và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến tác phẩm báo chí.

Điều 3. Quy định về chi trả chế độ nhuận bút, thù lao

1. Mức nhuận bút, thù lao trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm phát thanh, truyền hình căn cứ vào thể loại, chất lượng tác phẩm, mức độ ảnh hưởng của tác phẩm đến kinh tế - xã hội, mức độ đóng góp vào tác phẩm, các quy định khuyến khích sáng tạo tác phẩm tại Quy định này. Mức nhuận bút của tác giả không thấp hơn mức thù lao của người tham gia công việc có liên quan đến tác phẩm cùng thể loại.

2. Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số, phóng sự điều tra; tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số viết trực tiếp bằng tiếng của dân tộc thiểu số khác; tác giả của tác phẩm được thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm và những trường hợp đặc biệt khác được hưởng nhuận bút cao hơn nhằm khuyến khích sáng tạo.

3. Tác phẩm thuộc loại hình sáng tác, nghiên cứu được trả nhuận bút cao hơn tác phẩm dịch, phóng tác, cải biên, chuyển thể, sưu tầm. Tác giả được hưởng nhuận bút theo quy định khi tác phẩm đó được sử dụng làm chuyển thể, sưu tầm và biên soạn thành tác phẩm mới hoặc dịch sang ngôn ngữ khác. Đối với tác phẩm gốc được dịch sang ngôn ngữ khác để thể hiện trên phát thanh,

truyền hình và Trang thông tin điện tử của Đài được chi trả nhuận bút thực hiện theo quy định.

4. Tác phẩm đã công bố, phổ biến khi được sử dụng lại, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút theo quy định tại Quy định này.

5. Đối với tác phẩm đồng tác giả, tỷ lệ phân chia nhuận bút do các tác giả thỏa thuận.

6. Tác phẩm báo chí đăng tải lại có trích dẫn nguồn của cơ quan báo chí khác đã có thỏa thuận chia sẻ thông tin theo quy định về bản quyền, nhuận bút do các cơ quan báo chí thỏa thuận quyết định.

7. Trích lập quỹ nhuận bút trong phạm vi nguồn đã được quy định. Quỹ nhuận bút dùng để trả nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được sử dụng; trả thù lao, lợi ích vật chất; tổ chức các hoạt động khuyến khích sáng tạo, không sử dụng vào mục đích khác.

8. Đối với tác phẩm thuộc thể loại chưa được quy định cụ thể tại Quy định này, việc trả nhuận bút do bên sử dụng tác phẩm và tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả thỏa thuận thông qua hợp đồng khoán gọn.

9. Chậm nhất 60 ngày, kể từ ngày tác phẩm được đăng tải công bố, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định. Trường hợp bộ phận chuyên môn đã liên hệ, thông báo ít nhất 3 lần cho người hưởng nhuận bút, thù lao nhưng không nhận được hồi âm thì tiền nhuận bút, thù lao đó được kết chuyển sang Quỹ nhuận bút của năm tiếp theo.

10. Tác giả làm việc theo chế độ hợp đồng ngoài định mức được giao, được hưởng 100% nhuận bút.

11. Người thuộc cơ quan Đài thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm phát thanh, truyền hình, Trang thông tin điện tử được hưởng thù lao.

Chương II

NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 4 - Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm phát thanh, truyền hình và Trang thông tin điện tử

- Phóng viên, biên tập viên, đạo diễn, biên dịch viên, kỹ thuật viên trực tiếp sản xuất chương trình, tác phẩm và cộng tác viên sản xuất, cung cấp tin, bài cho Đài sử dụng được hưởng nhuận bút.

- Biên kịch, đạo diễn, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) đối với phát thanh.

- Biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu), họa sĩ đối với truyền hình.

- Lãnh đạo Đài, lãnh đạo các phòng, phát thanh viên, biên tập viên, diễn viên sân khấu, điện ảnh và các loại hình nghệ thuật khác, đạo diễn chương trình, người chỉ huy dàn dựng âm nhạc, người thiết kế ánh sáng, trợ lý nghệ thuật, đạo diễn và chuyên viên kỹ thuật âm thanh, quay phim kỹ xảo, cán bộ viên chức, người lao động hợp đồng dài hạn của Đài gián tiếp tham gia vào quá trình sản xuất, phát sóng chương trình, tác phẩm được hưởng thù lao.

Các công việc hưởng thù lao gồm:

+ Cán bộ, viên chức khối nội dung tham gia chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch, hoàn thiện kịch bản, tổ chức sản xuất, duyệt, cơ cấu, nghiệm thu chương trình, tác phẩm và kiểm tra chương trình phát sóng.

+ Cán bộ, viên chức khối hành chính, quản trị mạng ... gián tiếp tham gia vào quá trình tạo ra chương trình, tác phẩm phát sóng và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Đài.

Điều 5. Nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo nói (phát thanh), báo hình (truyền hình), Trang thông tin điện tử.

1. Khung hệ số nhuận bút, thù lao:

(Theo phụ lục 1A, 1B, 2).

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở.

Tác phẩm có chất lượng cao, Giám đốc - Tổng biên tập được quyết định chi trả trên mức bình quân chung nhưng không vượt quá hệ số tối đa tại khung nhuận bút.

3. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được sử dụng hưởng nhuận bút theo quy định tại khung nhuận bút.

4. Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả là Biên kịch, đạo diễn, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) - đối với phát thanh như sau:

a) Đối với thể loại 1, 2, 3, 5, 6 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 20 - 30% mức nhuận bút của thể loại tương ứng;

b) Đối với thể loại 4 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút không quá 50 - 150% thể loại tương ứng;

c) Đối với tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 50 - 70% mức nhuận bút theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút cho tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, nhuận bút cho tác phẩm điện ảnh, video.

5. Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả là Biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu), họa sĩ - đối với truyền hình như sau:

a) Đối với thể loại 1, 2, 3, 5, 6 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 50 - 100% mức nhuận bút của thể loại tương ứng;

b) Đối với thể loại 4 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 100 - 200% thể loại tương ứng;

c) Đối với tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, tác phẩm điện ảnh, tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm hưởng nhuận bút bằng mức nhuận bút tương ứng theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút cho tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, nhuận bút cho tác phẩm điện ảnh, video.

Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh được quyền trả nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm ở mức cao hơn nhưng tổng nhuận bút và thù lao tối đa không quá 20% đối với phim truyện, sân khấu truyền hình, không quá 60% đối với phim tài liệu, phim khoa học trong tổng chi phí sản xuất tác phẩm (không bao gồm chi phí thiết bị về truyền hình).

6. Những quy định khác

a) Tác phẩm phát lại trên sóng hưởng nhuận bút theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Đối với thể loại khác chưa quy định tại Quy định này, tùy theo tính chất, quy mô, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh quyết định mức nhuận bút, thù lao cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người liên quan thực hiện các chương trình đó.

Điều 6. Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút của Đài được hình thành từ các nguồn sau:

a) Nguồn từ ngân sách nhà nước cấp;

b) Nguồn thu từ hoạt động báo chí;

c) Nguồn thu từ các hoạt động kinh tế của cơ quan báo chí;

d) Nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Đối với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh khi chưa bảo đảm chi phí hoạt động, cơ quan chủ quản có trách nhiệm cấp kinh phí trích lập quỹ nhuận bút trên cơ sở dự toán xây dựng theo quy định như sau:

Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng số nhuận bút phải trả trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

- Tổng số nhuận bút phải trả trong năm = Số lượng bình quân nhuận bút cho một chương trình phát thanh, truyền hình x Tổng thời lượng chương trình phát thanh, truyền hình trong năm.

- Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 30% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

- Tổng số thù lao tối đa không quá 70% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

Chương III **NGUYÊN TẮC CHI TRẢ, ĐỊNH MỨC CHỈ TIÊU**

Điều 7. Nguyên tắc chi trả

Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, điều kiện, tính chất hoạt động nghiệp vụ và khả năng nguồn kinh phí của đơn vị, Giám đốc Đài quyết định mức hệ số nhuận bút của từng thể loại tác phẩm và thù lao cho từng khâu công việc liên quan, nhưng không vượt quá hệ số tối đa trong khung nhuận bút tại quy định này.

Ngoài mức nhuận bút chằm cho từng tác phẩm theo khung nhuận bút, thì tùy vào chất lượng chương trình, tác phẩm, tính chất của đề tài, địa bàn và điều kiện tác nghiệp, nguồn kinh phí... còn được hưởng khuyến khích nhuận bút, tỷ lệ khuyến khích không vượt quá 30% nhuận bút thể loại thực hiện.

N nhuận bút chi trả 01 lần cho các chương trình, tác phẩm và có thể được sử dụng phát sóng nhiều lần.

N nhuận bút (tin, bài) gửi các Đài PT-TH khu vực Duyên Hải miền Trung; các Đài VTV, VTC, Quốc hội...: tính bằng 50% đơn giá bậc I cho từng thể loại, phân chia lại theo tỷ lệ: Tác giả: 10%; Biên tập viên: 40%; Kỹ thuật dựng: 30%; Kỹ thuật mạng: 20%”

Tổng mức thù lao được tính bằng hệ số của từng chức danh (bộ phận) x nhân (x) với tổng nhuận bút. Tổng thù lao không được vượt quá 70% tổng nhuận bút.

Mức thù lao được điều chỉnh theo ngày làm việc thực tế và kết quả xếp loại thi đua hàng tháng (A: 100%, B: 75%, C: 50%, D: 25%. Không xếp loại không hưởng thù lao).

Điều 8- Định mức chỉ tiêu thực hiện

1- Đối tượng phải thực hiện định mức lao động:

- Phóng viên, biên lập viên, quay phim viên, phát thanh viên, kỹ thuật viên và các CBVC khác có liên quan trực tiếp tham gia nghiệp vụ sản xuất và phát sóng chương trình phát thanh truyền hình, thuộc biên chế hoặc hợp đồng lao động, có chi trả lương hoặc tiền công lao động, đều phải thực hiện nghĩa vụ số lượng tác phẩm hoặc tham gia các khâu nghiệp vụ sản xuất và phát sóng chương trình phát thanh truyền hình theo ngạch, bậc lương đang hưởng.

- Ban Giám đốc, các trưởng phòng nghiệp vụ và CBVC khối văn phòng (Tổ chức, hành chính, Kế toán, Dịch vụ Quảng cáo...) không áp dụng định mức lao động. Riêng phó phòng nghiệp vụ (trừ khối văn phòng) thực hiện 50% định mức lao động.

2- Định mức lao động:

2.1. Các đối tượng được hưởng nhuận bút quy định tại khoản 1 Điều 8, hàng tháng phải thực hiện chỉ tiêu định mức khoán tương đương với 10 tin truyền hình (bậc 1).

- Định mức chỉ tiêu thay đổi theo hệ số lương cơ bản được hưởng.

- Định mức này tương ứng với 50% tiền lương cơ bản của từng đối tượng được hưởng; 50% lương còn lại đối tượng hưởng nhuận bút phải thực hiện các nhiệm vụ khác như: thâm nhập cơ sở, thu thập tình hình, nghiên cứu tư liệu, theo dõi địa bàn, liên hệ sở, ngành và chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng; thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng biên tập trực tiếp giao việc...

2.2. Các trường hợp miễn, giảm định mức:

a- Viên chức, lao động hợp đồng đang trong thời gian tập sự, được giảm 15% định mức chỉ tiêu.

b- Phóng viên, Biên tập, phát thanh viên, Kỹ thuật viên nữ có thai từ tháng thứ 7 và nuôi con nhỏ dưới 1 năm tuổi được giảm 30% định mức chỉ tiêu.

c- Đối tượng hưởng nhuận bút từ tuổi 52 đối với nam và 50 đối với nữ được giảm 10% chỉ tiêu cho mỗi năm.

d- Người đi học, đi công tác do cơ quan phân công, nghỉ phép, ốm đau (hưởng chế độ BHXH) được giảm khoán chỉ tiêu cho những ngày nghỉ tương ứng.

Trường hợp viên chức, lao động thỏa mãn cùng lúc nhiều điều kiện giảm khoán thì lấy điều kiện có mức giảm cao nhất.

e- Tác phẩm dự thi Liên hoan Phát thanh, Truyền hình toàn quốc, Giải Báo chí quốc gia, Giải Búa liềm Vàng, dự thi cấp Trung ương...: căn cứ Quyết định phân công thực hiện tác phẩm dự thi, được giảm chỉ tiêu thực hiện như sau:

- Đối với tác phẩm truyền hình: giảm 100% chỉ tiêu cho 1 phóng viên, 1 biên tập; giảm 50% chỉ tiêu cho 1 kỹ thuật dựng; giảm 30% chỉ tiêu cho 1 phát thanh viên tính cho 1 tháng tham gia dự thi.

- Đối với tác phẩm phát thanh: giảm 100% chỉ tiêu cho 1 phóng viên, 1 biên tập; giảm 30% chỉ tiêu cho 1 kỹ thuật viên; giảm 30% chỉ tiêu cho 1 phát thanh viên tính cho 1 tháng tham gia dự thi.

Trường hợp với thể loại chương trình, tác phẩm cần có sự tham gia thực hiện của nhiều người thì tùy vào tình hình thực tế Giám đốc sẽ quyết định. Nếu 1 tác phẩm tham dự nhiều cuộc thi nói trên thì chỉ tính giảm cho 1 cuộc thi.

Chương IV KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 9. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng:

- Cán bộ, viên chức và cộng tác viên có tác phẩm hoặc công việc nghiệp vụ xuất sắc, tác phẩm có ý nghĩa chính trị, kinh tế cao, tác phẩm đạt giải các cuộc thi trong tỉnh, ngành và quốc gia, có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nghiệp vụ, có nhiều tin, bài, chương trình phát thanh truyền hình gửi Đài Trung ương phát sóng, trong tháng có nhiều tác phẩm, công việc nghiệp vụ vượt chỉ tiêu đạt chất lượng cao, tùy theo mức độ được xem xét khen thưởng.

- Kinh phí khen thưởng: Trích từ kinh phí sự nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp hàng năm và quỹ khen thưởng của cơ quan.


2. Kỷ luật:

Cán bộ, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, đi công tác cơ sở có tư lợi cá nhân, sao chép tác phẩm của người khác làm tác phẩm của mình, nội dung tác phẩm không trung thực, nội dung có ảnh hưởng đến bảo mật, an ninh trật tự, chính trị, kinh tế, đoàn kết dân tộc; vi phạm Luật Báo chí và quy định về quyền tác giả trong Bộ Luật Dân sự, ... tùy theo tính chất và mức độ mà có hình thức xử lý kỷ luật thích đáng hoặc truy tố trước pháp luật.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ điều kiện thực tiễn cơ quan và quy định chi trả nhuận bút, thù lao này; hằng năm phòng chuyên môn lập kế hoạch thực hiện và dự toán kinh phí, gửi về bộ phận kế toán để tổng hợp, trình Ban Giám đốc ký, gửi cơ quan tài chính để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Quy định này được áp dụng từ tháng 01/2022. Các quy định trước đây trái với văn bản này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các phòng chuyên môn kịp thời phản ánh về phòng Dịch vụ và Quảng cáo để tổng hợp, trình Ban Giám đốc xem xét, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi kịp thời, phù hợp./. 

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Thái



KHUNG ĐƠN GIÁ NHUẬN BÚT PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

(Kèm theo Quyết định số: 1813 /QĐ-ĐPTTH, ngày 29/12/2021 của Đài PT&TH tỉnh)

A. KHUNG HỆ SỐ NHUẬN BÚT CHO TÁC PHẨM PHÁT THANH:

A1. Chương trình phát thanh trực tiếp:

Số TT	Thể loại	Đơn vị tính	Khung hệ số	Đơn giá nhuận bút (10% lương tối thiểu 149,000)			Ghi chú
				Mức 1	Mức 2	Mức 3	
I	TÁC GIẢ - TÁC PHẨM						
1	Tin ngắn	Tin	Từ 0.3 đến 4	60.000	90.000	120.000	
2	Tin điện thoại, Tin điện thoại có phỏng vấn	Tin	Từ 0.4 đến 4	60.000	90.000	120.000	Cả cước điện thoại
3	Giao lưu, tọa đàm, khách mời tại phòng thu (30' -45')	Ch.trình	Từ 5 đến 20	700.000	800.000	900.000	Cả thù lao khách mời 100.000
4	Giao lưu, tọa đàm, khách mời tại phòng thu (45'-60')	Ch.trình	Từ 7 đến 20	1.200.000	1.350.000	1.500.000	Cả thù lao khách mời tối đa 300.000
5	Ch. trình ca nhạc theo yêu cầu	Ch.trình	Từ 2 đến 12	300.000	330.000	360.000	
6	Chương trình đố vui	Ch.trình	Từ 3 đến 12	440.000	470.000	500.000	Cả kíp
7	Phóng sự, phỏng vấn ở hiện trường; chương trình OB ngoài trời	Ch.trình	Từ 1 đến 12	180.000	210.000	240.000	
8	Bản tin thời sự	Ch.trình	30'	225.000	300.000	375.000	Cả kíp: (KT 30%; BT 40%; PTV %)
II	Chương trình tường thuật Phát thanh trực tiếp			(=50% đơn giá thực hiện Truyền hình)			
1	Sự kiện chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, chương trình nghệ thuật	Buổi	Buổi tối	1.600.000	2.000.000	2.400.000	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu Đài làm kịch bản và TCSX thì làm đề xuất trình Giám đốc duyệt. - Các chương trình có sẵn nếu s.dụng MC của Đài cộng thêm 20% - Kỹ thuật xe mẫu từ 40 - 60% nội dung (đảm bảo tương ứng với các chức danh khối nội dung)
			Ban ngày	1.400.000	1.750.000	2.100.000	

2	- Giao lưu tọa đàm (có ca nhạc); - Chung kết hội thi do Đài làm kịch bản - Các chương trình THPT có quy mô lớn, có chạy thử ngày hôm trước	Ch.trình	45	2.275.000	2.600.000	2.925.000	Chương trình PTTT, nếu tính chất phức tạp, quy mô lớn, Lãnh đạo Đài sẽ quyết định mức chi trên cơ sở bộ phận đảm nhiệm làm đề xuất duyệt trước khi thực hiện.
			60'	2.600.000	2.925.000	3.250.000	
III CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH TRỰC TIẾP							
	Đạo diễn; phát thanh viên; truyền dẫn chương trình trực tiếp	Ch. trình	Từ 0.2 đến 4	30.000	60.000	90.000	
A2- Chương trình phát thanh hàng ngày							
Nhóm 1: Tin - Trả lời bạn đọc: Hệ số nhuận bút tối đa 4.							
1	Tin	Tin	Từ 0.2 đến 0,6	50.000	75.000	100.000	
2	Tin Thu Thanh; Điểm báo, điểm tin	Tin/Bài	Tăng thêm 40% thể loại 1	60.000	90.000	120.000	
3	Phóng sự ngắn, gương tốt, ghi nhanh, phóng vấn, phát biểu, tham	Bài	Từ 0,5 đến 0,9	100.000	150.000	200.000	
4	Ký (một kỳ)						
5	Phóng sự dài; điều tra; phóng vấn	Bài	Từ 0,8 đến 12	150.000	225.000	300.000	
Nhóm 4: Sáng tác văn học Hệ số nhuận bút từ tối đa 12							
1	Câu chuyện truyền thanh	T.phẩm	Từ 1,5 đến 12	250.000	300.000	350.000	
2	Tiếng nói từ các địa phương	Ch.trình	Từ 2 đến 13	300.000	330.000	360.000	
3	Tiểu phẩm	T.phẩm	Từ 1 đến 12	150.000	200.000	250.000	
4	Trang văn nghệ	Ch.trình	Từ 0,5 đến 12	75.000	105.000	135.000	
5	Du lịch qua radio	Ch.trình	Từ 0,5 đến 12	150.000	200.000	250.000	
	(Nếu là chương trình sưu tầm)	Ch.trình		15.000	30.000	45.000	
6	Tổ chức sản xuất chương trình ca nhạc (khoán gọn)	Phút	Từ 0,5 đến 12	2.500.000	3.000.000	3.500.000	
Nhóm 5- Nghiên cứu, hướng dẫn khoa học giáo dục Hệ số nhuận bút tối đa 12							
1	Chương trình Khoa giáo, chuyên đề, chuyên mục, tạp chí; Phổ biến kiến thức	Bài	Từ 1 đến 12	150.000	180.000	210.000	
3	Dạy học, dạy hát	Ch.trình	Từ 2 đến 12	450.000	600.000	750.000	Cả ê kíp và chi phí GV, HV
4	Biên dịch tiếng dân tộc thiểu số						

4.1	Dịch, đọc thời sự tổng hợp, chuyên đề, chuyên mục...	Chương trình	Từ 1 đến 12	150.000	180.000	210.000		
42.	Dịch và giới thiệu văn nghệ	Chương trình	Từ 0,5 đến 12	75.000	105.000	135.000		
Nhóm 6- Tọa đàm, giao lưu Hệ số nhuận bút tối đa 20								
	Giao lưu với khán giả; Tọa đàm, hội thảo Đối thoại trên Phát thanh	C.trình (30')	Từ 3 đến 20	500.000	600.000	700.000	Bao gồm khách mời	
		C.trình (45')		800.000	1.000.000	1.200.000		
Nhóm thể hiện chương trình phát thanh								
1	Diễn viên chính câu chuyện truyền thanh	Ch.trình		50.000	60.000	80.000		
2	Diễn viên thứ, diễn viên phụ câu chuyện truyền thanh	Ch.trình		30.000	50.000	60.000		
3	Ngâm thơ, đọc truyện, tiểu thuyết	Bài	Từ 0,3 đến 4	60.000	80.000	100.000		
Nhóm công việc liên quan sản xuất chương trình Phát thanh								
1	Cơ cấu vỏ chương trình phát thanh	Ngày	Từ 0.2 đến 4	30.000	45.000	60.000		
2	Biên tập và đọc các chương trình : Ca nhạc, tóm tin, thiếu nhi, văn nghệ, sưu tầm....	Ch.trình	Từ 0.1 đến 4	15.000	30.000	45.000		
3	Kiểm thính, cân đối thời lượng	Tháng	Từ 1 đến 4	150.000	180.000	210.000		
4	Đọc / Thu in chương trình phát thanh tổng hợp	Giờ	Từ 0.2 đến 4	30.000	45.000	60.000		
5	PTV đọc chương trình thiếu nhi	Ch.trình	Từ 0.2 đến 4	45.000	60.000	75.000		
6	Đạo diễn câu chuyện truyền thanh	Ch.trình	Từ 0,2 đến 4	30.000	45.000	60.000		
7	Đạo diễn chương trình phát thanh	Ngày	Từ 0.5 đến 4	75.000	105.000	135.000		
8	Khẩu hiệu tuyên truyền		Từ 0,5 đến 4	75.000	105.000	135.000		
9	Biên tập chuyển thể từ truyền hình	Ch.trình	50% cùng thể loại phát thanh					
10	Thu in các chương trình khác	nhuận bút	15%/ chương trình					
11	Truyền dẫn phát sóng phát thanh	Giờ	Từ 0.1 đến 4	15.000	30.000	45.000		
12	Tiếp âm Đài TNVN	Giờ	70% (TDPS)					
B. KHUNG HỆ SỐ NHUẬN BÚT CHO TÁC PHẨM TRUYỀN HÌNH								
I - Chương trình Truyền hình hàng ngày								
Nhóm 1: Tin - Trả lời bạn đọc: Hệ số nhuận bút tối đa 4.								
1	Tin	Tin	Từ 1 đến 4	150.000	225.000	300.000		
2	Tin tổng hợp (có phỏng vấn)	Tin	Tăng 20%	180.000	270.000	360.000		
3	Điểm báo, điểm tin trong ngày	Ch.trình	Tăng 10%	165.000	245.000	330.000		
4	Điểm tin cuối tuần	Ch.trình	Tăng 20%	180.000	270.000	360.000		
5	Tin khai thác, thông tin cần biết; trả lời thư bạn xem Đài	Tin	Bằng 20% thể loại 1	30.000	45.000	60.000		



Nhóm 2- Chính luận: Hệ số nhuận bút tối đa 12						
	Bình luận	Ch.trình	30-45'	4.500.000	5.500.000	6.500.000
			45-60'	5.500.000	6.500.000	7.500.000
Nhóm 3- Phóng sự - Ký - Phỏng vấn: Hệ số nhuận bút tối đa 12.						
1	Phóng sự ngắn; gương tốt	P.sự	3-5'	550.000	650.000	750.000
2	Phóng sự dài		10'	750.000	950.000	1.150.000
3	Phóng sự điều tra; Phóng sự tài liệu		10'	1.500.000	2.000.000	2.500.000
4	Ký (một kỳ)	Kỳ	15'	1.500.000	2.000.000	2.500.000
5	Chương trình phỏng vấn	Ch.trình	Từ 1,5 đến 12	200.000	300.000	400.000
6	Phỏng vấn trực tiếp qua điện thoại; Phỏng vấn người nước ngoài; Phỏng vấn người nước ngoài có phiên dịch	Ch.trình	Từ 2 đến 11	250.000	350.000	450.000
Nhóm 4: Sáng tác văn học Hệ số nhuận bút từ tối đa 12						
1	Phim tài liệu, phim khoa học	Ch.trình	15'	3.500.000	4.500.000	5.500.000
			30'	6.000.000	7.700.000	9.400.000
2	Phim giới thiệu đất nước con người	Ch.trình	5'	600.000	650.000	700.000
			10'	1.000.000	1.100.000	1.200.000
3	Chương trình ca nhạc	Ch.trình	30' - 40'	7.000.000	8.000.000	10.000.000
			45' - 60'	10.500.000	12.000.000	13.500.000
4	Phim tiểu phẩm, Phim hài	Ch.trình	10'	3.000.000	3.500.000	4.000.000
			15'	4.000.000	4.500.000	5.000.000
<i>Khoán gọn; Trường hợp có mời ca sỹ ngoài tỉnh: có đề xuất cụ thể trình BGD quyết định</i>						
<i>Khoán gọn</i>						
Nhóm 5- Nghiên cứu, hướng dẫn khoa học giáo dục Hệ số nhuận bút tối đa 12						
1	Chuyên đề, chuyên mục	Ch.trình	5'	400.000	450.000	500.000
			15'	1.200.000	1.350.000	1.500.000
2	Tạp Chí		15'	1.800.000	2.025.000	2.250.000
3	Phổ biến kiến thức	Ch.trình	45'	2.250.000	2.500.000	2.750.000
4	Biên dịch tiếng nước ngoài					
4.1	Dịch, giới thiệu và thuyết minh các chương trình quốc tế.	Ch.trình	Từ 1 đến 12	200.000	250.000	300.000
4.2	Dịch, thuyết minh các chương trình quốc tế khác (5 phút)		Từ 0.3 đến 12	75.000	105.000	145.000
5	Biên dịch tiếng dân tộc thiểu số					
5.1	Dịch, đọc thời sự tổng hợp, chuyên đề, chuyên mục...	Ch.trình	Từ 1,5 đến 12	250.000	300.000	350.000

5.2	Dịch và giới thiệu văn nghệ, chương trình thiếu nhi ...	Ch.trình	Từ 0,5 đến 12	75.000	105.000	145.000	
Nhóm 6- Tọa đàm, giao lưu Hệ số nhuận bút tối đa 20							
1	Giao lưu với khán giả; Đối thoại trên truyền hình; Tọa đàm, hội thảo	Ch.trình	45'	3.500.000	4.000.000	4.500.000	
			60'	4.000.000	4.500.000	5.000.000	
2	Ghi ở hiện trường (KB của Đài)	Ch.trình	15-30'	750.000	1.000.000	1.250.000	
3	Ghi hình các chương trình có sẵn	Buổi		2.000.000	2.500.000	3.000.000	
Nhóm thể hiện chương trình Truyền hình: Thực hiện tại Studio hoặc trường quay							
1	Đạo diễn phát sóng	Chương trình	Từ 1 đến 4	150.000	180.000	210.000	
2	Thiết kế mỹ thuật sân khấu		Từ 1 đến 4	150.000	180.000	210.000	
3	Kỹ thuật âm thanh/ ánh sáng/ dựng hình/ Phát thanh viên dẫn chương trình tại Studio			150.000	180.000	210.000	
4	Mời MC dẫn chương trình tại Studio			thoả thuận theo hợp đồng			
Nhóm công việc liên quan sản xuất chương trình Truyền hình:							
1	Biên tập, đọc giới thiệu và kỹ thuật dựng chương trình ca nhạc/phim	Chương trình (Cả kíp)	Từ 0.2 đến 4	30.000	60.000	90.000	<i>Chia theo tỷ lệ: ND 50%; KT 50%</i>
2	Đạo diễn chương trình truyền hình; Kỹ thuật dựng chương trình thời sự;	Chương trình	Từ 0.5 đến 4	100.000	125.000	150.000	
3	Kiểm thính và cân đối thời lượng	Tháng	Từ 1 đến 4	150.000	180.000	210.000	
4	Biên tập, đọc giới thiệu (PTV thiếu nhi) và kỹ thuật dựng chương trình thiếu nhi	Chương trình (Cả kíp)	Từ 0.4 đến 4	60.000	90.000	120.000	<i>Theo tỷ lệ: PTV: 60%, ND: 20%, KT: 20%</i>
5	Kỹ thuật dựng chương trình nhóm 2, 3, 4, 5, 6	NB chương trình		17%			
6	Trailer, khẩu hiệu tuyên truyền	Cả kíp	Từ 1 đến 4	150.000	180.000	210.000	<i>Tỷ lệ: ND 40%, KT 60%</i>
7	Logo chương trình	Cả kíp	Từ 3 đến 5	450.000	480.000	510.000	
8	Biên tập lại các chương trình truyền hình		50% cùng thể loại				
9	Biên tập vỏ chương trình	Ngày	Từ 0.2 đến 4	30.000	60.000	90.000	
10	Kỹ thuật Camera phòng thu	Tháng	Từ 6 đến 12	300.000	400.000	500.000	<i>áp dụng cho mỗi phòng thu có thực hiện thu hình và có bảng kê, trình BGD duyệt thanh toán</i>
11	Giới thiệu chương trình hàng ngày/tuần	Tháng	Từ 1 đến 4	150.000	180.000	210.000	
12	Quảng bá các chương trình truyền hình	Chương trình	Từ 0.5 đến 4	75.000	105.000	135.000	
13	Đạo diễn, Kịch bản, sắp xếp bản tin thời sự hàng ngày	Chương trình	Từ 0.6 đến 4	90.000	120.000	150.000	

14	PTV đọc bản tin thời sự	Chương trình	Từ 0.2 đến 4	30.000	60.000	90.000	
15	Kiểm duyệt nội dung phim/kiểm tra chất lượng file hình, ổ cứng... (mỗi khâu 50%)	Tập phim	Từ 0.1 đến 4	15.000	45.000	75.000	
16	Kỹ thuật âm thanh, ánh sáng	Tháng	Từ 0.5 đến 4	75.000	105.000	135.000	
17	Kỹ xảo vi tính	Ch.trình	Từ 0.1 đến 4	15.000	45.000	75.000	
18	Truyền dẫn phát sóng kênh chương trình	Giờ	Từ 0.1 đến 4	15.000	45.000	75.000	
19	Thu lại các chương trình khác	Ch.trình	Từ 0.1 đến 4	15.000	45.000	75.000	
II- Chương trình truyền hình trực tiếp:							
1	Bản tin thời sự	Ch.trình	30'	900.000	1.200.000	1.500.000	<i>Cà kíp (KT 50%; ND 50%)</i>
2	Sự kiện chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, chương trình nghệ thuật	Buổi	Buổi tối	3.200.000	4.000.000	4.800.000	<i>- Nếu Đài làm kịch bản và TCSX thì làm để xuất trình Giám đốc duyệt. - Các chương trình có sẵn nếu s.dụng MC của Đài cộng thêm 20% - Kỹ thuật xe màu từ 40 - 60% nội dung (đảm bảo tương ứng với các chức danh khối nội dung)</i>
			Ban ngày	2.800.000	3.500.000	4.200.000	
3	- Giao lưu tọa đàm (có ca nhạc); - Chung kết hội thi do Đài làm kịch bản - Các chương trình THPT có quy mô lớn, có chạy thử ngày hôm trước	Ch.trình	45	4.550.000	5.200.000	5.850.000	<i>Chương trình THPT, nếu tính chất phức tạp, quy mô lớn, Lãnh đạo Đài sẽ quyết định mức chi trên cơ sở bộ phận đảm nhiệm làm để xuất duyệt trước khi thực hiện.</i>
			60'	5.200.000	5.850.000	6.500.000	



ĐƠN GIÁ NHUẬN BÚT SẢN PHẨM TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

(Kèm theo Quyết định số: 1813/QĐ-ĐPTTH, ngày 29/12/2021 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh)

TT	Thể loại, loại hình	Thời lượng	Đơn giá nhuận bút			Ghi chú
			Mức 1	Mức 2	Mức 3	
1	Tin (lễ tân, hội nghị...)	1-2'	30.000	40.000	50.000	Nếu có 2 ảnh trở lên được cộng thêm 10% nhuận bút)
2	Tin kinh tế, xã hội...	1-2'	40.000	50.000	60.000	
3	Gương người tốt việc tốt	4-5'	70.000	80.000	90.000	
4	Phỏng vấn (có audio, video)	4-5'	50.000	60.000	70.000	
5	Phóng sự ảnh		60.000	70.000	80.000	Có từ 5 ảnh trở lên
6	Bài phản ảnh	5'	100.000	120.000	150.000	
7	Ghi nhanh, tường thuật	4-5'	130.000	150.000	170.000	Có 2 tiếng động trở lên. (Nếu có 2 ảnh trở lên cộng thêm từ 10%)
8	Tùy bút, ký sự, bình luận	5-7'	150.000	170.000	200.000	Nếu có 2 ảnh trở lên cộng thêm từ 10%
9	Bài văn nghệ	5-7'	120.000	130.000	140.000	
10	Clip bài hát	5'	100.000	120.000	150.000	
11	Sản xuất video	3-4'	200.000	250.000	300.000	
12	Khai thác, biên tập, dựng, lồng nhạc, bản chữ hoàn chỉnh Clip chèn chờ	2-3'	300.000	400.000	500.000	
<p>Nhuận bút trên là khung nhuận bút viết riêng cho Trang Web. Nếu tác phẩm đã phát ở truyền hình hoặc phát thanh mà gửi thêm cho trang web chỉ tính 50 %; đã phát cả ở phát thanh và truyền hình mà gửi thêm cho trang web chỉ tính 30% khung nhuận bút. Nếu tác giả (là phóng viên, biên tập viên...) ở Đài không gửi cho trang web mà tác phẩm do BTV biên tập đưa lên trang web thì không tính nhuận bút. Tin, bài, phóng sự...khai thác trên các báo khác (được cho phép khai thác) thì không trả nhuận bút.</p>						



Phụ lục 2

BẢNG ĐỊNH MỨC THÙ LAO

(Kèm theo Quyết định số 1813/QĐ-ĐPTTH, ngày 29/12/2021 của Đài PT&TH tỉnh)

TT	Người liên quan sản xuất chương trình	Đơn vị tính	Mức thù lao	Ghi chú
1	Tổng biên tập	Tổng nhuận bút	4,0%	
2	Phó Tổng biên tập	Tổng nhuận bút	2,5%	
3	Phó Giám đốc	Tổng nhuận bút	2,0%	
4	Trưởng phòng và tương đương	Tổng nhuận bút	1,5%	
5	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán hoặc kế toán tổng hợp	Tổng nhuận bút	1,5%	
6	Phó trưởng phòng	Tổng nhuận bút	1,0%	
7	Bộ phận kế toán, thủ quỹ	Tổng nhuận bút	3,0%	
8	Bộ phận hành chính, phục vụ	Tổng nhuận bút	4,0%	
9	Kỹ thuật quản trị mạng; Chuyên đổi định dạng, đưa các chương trình lên mạng internet, livestream...	Tổng nhuận bút	1,0%	
10	Biên tập các chương trình đưa lên Youtube, Facebook...	Tổng nhuận bút	0,5%	